

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC GIÁO DỤC THỂ CHẤT CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA HÀ NỘI

Phan Hoàng Lan⁽¹⁾

Tóm tắt:

Tiến hành đánh giá thực trạng công tác Giáo dục thể chất của sinh viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội thông qua khảo sát thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác GDTC như: nhận thức về công tác GDTC, cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, chương trình môn học hay thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên...; khảo sát thực trạng kết quả GDTC và 06 nguyên nhân chính ảnh hưởng tới hoạt động GDTC, làm căn cứ tác động các giải pháp phù hợp, có hiệu quả nâng cao chất lượng GDTC tại Trường.

Từ khóa: Giáo dục thể chất, nguyên nhân hạn chế, Đại học văn hóa Hà Nội.

Evaluation of the current status of physical education for students at Hanoi University of Culture

Summary:

Conduct an assessment of the current status of Physical Education for students at Hanoi University of Culture through a survey of the current status of factors affecting Physical Education such as: awareness of Physical Education, facilities, teaching staff, subject programs or the current status of extracurricular sports activities of students...; survey the current status of Physical Education results and 06 main causes affecting Physical Education activities, as a basis for impacting appropriate and effective solutions to improve the quality of Physical Education at the School.

Keywords: Current situation, Physical education, students, Hanoi University of Culture.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học Văn hóa Hà Nội (VHHN) là một trường không chuyên về thể dục thể thao (TDTT), sinh viên nữ chiếm tỷ lệ lớn, đa phần thể lực yếu, ý thức rèn luyện TDTT chưa cao, điều kiện cơ sở vật chất để tổ chức tập luyện còn thiếu thốn và kém chất lượng, nội dung môn học GDTC cũng chưa đa dạng, phong phú. Qua giảng dạy, tham khảo ý kiến của các chuyên gia, đồng nghiệp tại các buổi hội nghị, báo cáo chuyên đề... nhận thấy chất lượng học tập và kết quả môn GDTC phụ thuộc đáng kể vào thái độ của sinh viên, mà biểu hiện ra bên ngoài bằng sự hứng thú say mê của người học đối với môn học GDTC. Sinh viên học tập phần lớn chỉ tập trung vào các môn học có liên quan trực tiếp đến những ngành nghề họ sẽ ra công tác sau này, mà thờ ơ coi nhẹ việc rèn luyện môn GDTC. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến việc phát triển thể lực, sức khỏe của sinh viên, gây mất cân đối, hài hòa giữa phát triển trí tuệ, thể chất và phát triển toàn diện nhân cách sinh viên, đặc biệt ở một

môi trường văn hóa nghệ thuật - nơi đòi hỏi sự dẻo dai, bền bỉ của thể lực trong việc học tập các môn chuyên ngành. Trên cơ sở ý nghĩa và tầm quan trọng của vấn đề đặt ra, đề tài tiến hành nghiên cứu: “Đánh giá thực trạng công tác giáo dục thể chất cho sinh viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội”. Kết quả nghiên cứu sẽ là cơ sở để đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng công tác GDTC cho sinh viên.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng các phương pháp: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, phương pháp quan sát sự phạm, kiểm tra sự phạm và toán học thống kê.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới công tác giáo dục thể chất tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Qua nghiên cứu phỏng vấn 25 chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên của nhà trường kết quả cho thấy có 5/8 yếu tố được lựa chọn đánh giá có kết quả phỏng vấn đồng ý chiếm từ 70%

⁽¹⁾ThS, Trường Đại học Văn Hóa Hà Nội; Email: lanph@huc.edu.vn

trở lên, đó là: Nhận thức của cán bộ, sinh viên về vị trí, vai trò công tác GDTC; Cơ sở vật chất; Ngũ cán bộ giảng viên; Nội dung - chương trình giảng dạy; Hoạt động ngoại khóa TDTT của sinh viên;

1.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ giảng viên và sinh viên về vị trí, vai trò công tác GDTC

Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 12 cán bộ quản lý, 25 giảng viên và 317 sinh viên đang học GDTC tại trường đối với công tác GDTC, kết phỏng vấn cho thấy: Còn có 212 người nhận thức chưa đúng về vị trí, vai trò của môn GDTC là không quan trọng (chiếm tỷ lệ 59,9%), đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chất lượng công tác GDTC của trường, dẫn đến sự quan tâm của giảng viên, sinh viên còn rất hạn chế.

1.2. Thực trạng cơ sở vật chất

Tiến hành khảo sát và đánh giá thực trạng cơ sở vật chất. Kết quả khảo sát cho thấy, cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy môn học GDTC có: Sân Bóng đá mini; Sân Bóng chuyền hơi; Sân Bóng rổ; Sân Cầu lông; Bàn Bóng bàn; Đường chạy 60m; Thảm (Bật xa tại chỗ); Phòng tập Gym – Thể hình còn thiếu và hạn chế, chưa đáp ứng được về số lượng, chất lượng theo yêu cầu chuyên môn. Việc triển khai kế hoạch đào tạo còn gặp nhiều khó khăn do số lượng sinh viên đông (tổng số 1.700 sinh viên/khóa) tương ứng (≥ 100 sinh viên/lớp), số lớp học cùng thời điểm đông, số lượng sân bãi ít chưa đáp ứng được nhu cầu, dẫn đến cản trở việc thực hiện tốt giờ dạy và chất lượng giờ học chưa cao.

1.3. Thực trạng đội ngũ cán bộ giảng viên

Kết quả khảo sát về đội ngũ cán bộ giảng viên cho thấy: Các giảng viên có cả nam và nữ, tuổi đời, tuổi nghề còn rất trẻ. Giảng viên phụ trách nhiều tuổi nhất là 45 tuổi, còn lại là 23 đến dưới 40 tuổi. Tất cả các giảng viên đạt chuẩn theo qui định tại Luật Giáo dục Đại học. Tuy nhiên, số lượng 07 giảng viên chưa đủ về số lượng đảm bảo các giờ lên lớp cho 1.700 sinh viên (trường đang thực hiện là (≥ 100 sinh viên/lớp/giảng viên, cao hơn so với qui định của Bộ GD&ĐT là 20-30 sinh viên/giảng viên) đây là vấn đề còn bất cập.

1.4. Thực trạng chương trình GDTC tại Trường

Kết quả khảo sát về chương trình giảng dạy môn GDTC cho thấy: cấu trúc chương trình môn học GDTC đào tạo theo Thông tư 25/2015 của Bộ GD&ĐT, hình thức tín chỉ (theo học kỳ có tín chỉ) cho sinh viên khối không chuyên các trường Đại học gồm 90 tiết, 3 tín chỉ. Như vậy, chương trình GDTC hiện chưa đáp ứng được các nhiệm vụ GDTC, mới chỉ trang bị cho sinh viên kỹ năng một số môn thể thao ở mức đơn giản, chưa hướng dẫn sinh viên tập luyện và kiểm tra thể lực theo nội dung tiêu chuẩn rèn luyện thân thể. Thực tế trên cho thấy, cần khuyến khích sinh viên tham gia luyện tập ngoại khóa theo hướng dẫn của giảng viên chuyên môn, chú trọng giải quyết việc trang bị tri thức cơ sở khoa học về GDTC để sinh viên có kiến thức cơ bản sử dụng các bài tập thể chất như là phương tiện để rèn luyện, phát triển thể chất, củng cố và nâng cao sức khoẻ.

1.5. Thực trạng hoạt động TDTT ngoại khóa của sinh viên

Việc hoạt động ngoại khóa TDTT của sinh viên còn hạn chế. Việc tự luyện tập, tự rèn gần như là không có, tập trung vào số ít sinh viên nằm trong các đội tuyển và các câu lạc bộ của Đoàn thanh niên và Hội sinh viên. Kết quả khảo sát tại bảng 1.

Kết quả bảng 1 cho thấy một số hạn chế: Sinh viên có ý kiến ham thích thể thao tham gia ngoại khóa còn rất thấp (8,2%), sinh viên bị lôi cuốn vào hoạt động ngoại khóa (4,89%), hoạt động ngoại khóa cần trang bị thêm kiến thức (75,4%), và nhận thức về ý nghĩa của tập luyện ngoại khóa nâng cao thể lực chưa cao (59,15%), số sinh viên thường xuyên tập luyện TDTT ngoại khóa còn rất thấp (5,6%) và thỉnh thoảng tập chỉ có 39,4% và không tập luyện ngoại khóa là 54,9%.

Chúng tôi cũng khảo sát về thực trạng các câu lạc bộ và các giải thể thao được tổ chức hàng năm do Hội sinh viên, Đoàn Thanh niên phụ trách, tuyên truyền cổ động. Kết quả trình bày ở bảng 2.

Qua bảng 2 thấy được số lượng CLB cũng như số sinh viên tham gia vào các CLB TDTT còn ít, chất lượng và hiệu quả hoạt động còn hạn chế. Nội dung có số lượng CLB nhiều nhất là chạy bộ 03 CLB, tham gia tập luyện trong CLB đông nhất là Bóng đá với 110 sinh viên và số

Bảng 1. Kết quả khảo sát thực trạng hoạt động tập luyện TDDT ngoại khóa của sinh viên

TT	Nội dung câu hỏi	Ý kiến sinh viên (n = 634)	
		Số sinh viên	Tỷ lệ %
1	Số sinh viên tập luyện TDDT ngoại khóa		
	- Thường xuyên	36	5.60
	- Thỉnh thoảng	250	39.40
	- Không tập	348	54.90
2	Động cơ tập luyện TDDT		
	- Ham thích	52	8.20
	- Có tác dụng nâng cao thể lực	375	59.15
	- Bắt buộc	94	14.83
	- Bị lợi cuốn	31	4.89
3	Ý kiến sinh viên về cách thức tổ chức giờ học TDDT ngoại khóa		
	- Sôi động	96	15.10
	- Đơn điệu khô khan	378	59.60
	- Rất khô khan	170	26.80
4	Đánh giá của sinh viên về hiệu quả giờ học TDDT ngoại khóa:		
	- Trang bị thêm được kỹ thuật về một số môn thể thao	478	75.40
	- Cung cấp được phương pháp tập luyện	394	62.10
	- Cung cấp được các kiến thức về TDDT và vai trò tác dụng cho sức khỏe và thể lực con người	306	48.30

Bảng 2. Thực trạng số lượng câu lạc bộ TDDT và số lượng sinh viên tham gia sinh hoạt tại các câu lạc bộ

TT	Câu lạc bộ TDDT	Số lượng CLB	Thỉnh thoảng tham gia	Tham gia thường xuyên	Hiệu quả hoạt động	
					Hiệu quả	Chưa hiệu quả
1.	Chạy bộ	3	40	20	2	1
2.	Bóng chuyền hơi	1	17	25	0	1
3.	Bóng đá	2	55	55	1	1
4.	Vovinam	1	20	15	1	0
5.	Bóng rổ	1	25	61	0	1
	Tổng	8	157	176	4	4

CLB hoạt động hiệu quả cao nhất là 04 CLB (Bóng rổ, Chạy bộ)...

Khi khảo sát việc tổ chức các giải thi đấu thể thao trong nhà trường có Chạy bộ; Bóng chuyền hơi; Bóng đá; Bóng rổ. Trong đó có các giải thi đấu môn Bóng đá thường xuyên được tổ chức nhất, không chỉ ở cấp nhà trường mà cả các Khoa và cấp Khoa. Các môn còn lại cũng là các môn thể thao phổ biến và được tổ chức khá sôi nổi trong nhà trường nhưng không thường xuyên.

2. Thực trạng kết quả công tác GDTC cho sinh viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

2.1 Kết quả thi, kiểm tra

Kết quả khảo sát điểm thi theo qui định và do các giảng viên bộ môn đảm nhiệm ở cuối môn học với thang điểm đánh giá: A (giỏi) (8,5 - 10 điểm); B (khá) (7,0 - 8,4 điểm); C (trung bình) (5,5 - 6,9 điểm); D (trung bình yếu) (4,0 - 5,4 điểm); F (loại không đạt) (0 - 3,9 điểm). Kết quả được thể hiện ở bảng 3.

Bảng 3. Kết quả khảo sát điểm thi môn GDTC của sinh viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Nội dung	Kết quả học tập (%)											
	Tín chỉ 1 (n = 350)				Tín chỉ 2 (n = 350)				Tín chỉ 3 (n = 350)			
	Giỏi	Khá	TB	Không đạt	Giỏi	Khá	TB	Không đạt	Giỏi	Khá	TB	Không đạt
Điểm môn học	0.00	16.90	55.70	27.40	0.00	12.20	52.70	35.10	0.00	13.20	50.20	36.60

Kết quả ở bảng 3 cho thấy, điểm kiểm tra đều có hướng giảm dần từ tín chỉ 1 đến tín chỉ 3. Số sinh viên phải học lại lại ở tín chỉ 1 có 27,4% , tín chỉ 2 có 35,1% và tín chỉ 3 có 36,6%. Tỷ lệ này còn khá cao.

2.2. Thực trạng thể lực của sinh viên

Tiến hành khảo sát thể lực sinh viên theo nội dung yêu cầu của tiêu chuẩn rèn luyện thân thể theo Quyết định 53/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Kết quả kiểm tra của năm học 2021-2022, cụ thể: Năm thứ nhất 260 sinh viên. Năm thứ hai 374 sinh viên được trình bày ở bảng 4.

Bảng 4. Kết quả kiểm tra đánh giá thể lực của sinh viên các khoá năm 2021-2022 của Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Năm thứ	Kết quả phân loại					
	Tốt		Đạt		Không đạt	
	m _i	%	m _i	%	m _i	%
I (n=260)	11	4.20	182	70.00	67	25.80
II (n=374)	20	5.30	242	66.70	112	30.00

Bảng 4 cho thấy, số sinh viên không đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể có xu hướng tăng lên. Do kết thúc giờ học GDTC ở năm thứ nhất, việc tham gia các CLB từ năm thứ 2 trở đi chưa nhiều, việc tập luyện TDDT ngoại khóa không thường xuyên và chưa có người hướng dẫn làm ảnh hưởng đến rèn luyện thể lực của sinh viên. Từ thực trạng trên cũng đặt ra một yêu cầu cấp thiết là cần phải sử dụng nhiều giải pháp, biện pháp, hình thức thực hiện để nâng cao thể lực, thể chất cho sinh viên.

3 Xác định nguyên nhân hạn chế chất lượng công tác GDTC

Từ thực trạng trên chúng tôi xác định các nguyên nhân gây hạn chế đến chất lượng công tác GDTC tại Trường Đại học Văn hóa Hà Nội thông qua trao đổi với các cán bộ, giảng viên. Kết quả cho thấy, 6 nguyên nhân chiếm tỷ lệ > 75,0% được lựa chọn là các nguyên nhân chính ảnh hưởng đến chất lượng GDTC cụ thể: Nội dung kiểm tra thể lực chỉ để cấp chứng nhận; Chưa có tiêu chuẩn đánh giá về thể lực phù hợp;



Chạy bộ, bóng chuyền hơi, bóng đá, vovinam và bóng rổ là những môn thể thao được hoạt động dưới hình thức CLB thể thao tại Trường

Nhận thức về vị trí, vai trò của GDTC chưa đúng; Nội dung chương trình GDTC chính khóa chưa phù hợp; Khâu tổ chức, quản lý hoạt động ngoại khóa chưa tốt; Cơ sở vật chất giảng dạy môn GDTC chưa đáp ứng yêu cầu. Do vậy cần tìm ra các giải pháp để khắc phục những nguyên nhân hạn chế nêu trên là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay.

KẾT LUẬN

Số sinh viên không đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể có xu hướng tăng lên từ năm học thứ 2, do kết thúc giờ học GDTC ở năm thứ nhất, việc sinh viên tham gia các CLB từ năm 2 trở đi chưa nhiều, việc tập luyện không thường xuyên và chưa có người hướng dẫn đã làm ảnh hưởng đến chất lượng thể chất và thể lực của sinh viên.

Xác định được 06 nguyên nhân chính ảnh hưởng tới hoạt động GDTC. Thực trạng đã đặt ra vấn đề cần thiết phải nghiên cứu, lựa chọn và áp dụng được các giải pháp phù hợp để nâng cao chất lượng công tác GDTC cho sinh viên Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ giáo dục và Đào tạo (2008), *Quy định về việc đánh giá, xếp loại thể lực HS, sinh viên (ban hành kèm theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).*
2. *Thông tư số 25/2015/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về chương trình môn học GDTC thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học (dành cho các trường không chuyên về TĐTT)*
3. Lê Văn Lãm, Phạm Xuân Thành (2000), *Giáo dục thể chất ở một số nước trên thế giới*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
4. Nguyễn Đức Văn (2008), *Phương pháp thống kê trong TĐTT*, Nxb TĐTT, Hà Nội.
5. Nguyễn Toán, Phạm Danh Tôn (2000), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, Nxb TĐTT, Hà Nội.

(Bài nộp ngày 31/8/2024, Phản biện ngày 28/10/2024, duyệt in ngày 28/11/2024)